Ngày kiểm tra: 6……………………………………………………………………

**Tiết 30: KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: GDCD 6**

**(Đề số 01)**

**I. Mục đích kiểm tra**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học ở các bài: Ứng phó với tình huống nguy hiểm; Tiết kiệm.

-Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

 - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những đỉều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập

**3. Về phẩm chất:**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù họp

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen và suy nghĩ và hành động phù hợp với lúa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập

**II. Hình thức kiểm tra:**

- Trắc nghiệm khách quan và tự luận

- Kiểm tra trên lớp

**III.Ma trân**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dung** | **Cộng** |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dung cao** |
| **KQ** | **TL** | **KQ** | **TL** | **KQ** | **TL** | **KQ** | **TL** |  |
| **1.Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | - Nhận biết được tình huống nguy hiểm là gì |  |  | Giải thích được vì sao các hành vi là đúng hay sai, thể hiện hay không thể việc ứng phó với tình huống nguy hiểm |  |
| Số câu:Số điểm:Tỉ lệ:% | 4(C1,2,3,4)110% |  |  | 3(C13,14,16)0,757,5% | **7****1,75****17,5%** |
| **2.Tiết kiệm** | Nhận biết được khái niệm của tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước...) | Hiểu được hành vi thể hiện sự tiết kiệm mang lại ý nghĩa gì cho con người, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh |  | Vận dụng để nhận biết được câu thành ngữ nói về tiết kiệm |  |
| Số câu:Số điểm:Tỉ lệ:% | 4(C5,6,7,8)110% | 4(C9,10,11,12,)110% |  |  |  | 1( C15)0,252,5% |  | **9****2,25****22,5%** |
| **3.CDNCH XHCNVN** |  |  | Qua tình huống cụ thể, nêu được các cách giải quyết đúng thể hiện dầy đủ khái niệm công dân Việt Nam |  |  |
| Số câuSố điẻmTỉ lệ:% |  |  |  |  | 1(C18)330% |  |  | 1330% |
| **4. Quyền trẻ em** |  | Hiểu được trẻ em có những nhóm qyền nào, nêu được nhóm quyền sống còn của trẻ em. |  |  |  |
| Số câuSố điẻmTỉ lệ:% |  |  | 1( C17)330% |  |  |  |  | 1330% |
| **TS câu:****TS điểm:****Tỉ lệ:%** | **8****2****20%** | **5****4****40%** | **1****3****30%** | **4****1****10%** | **18****10****100%** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: .....................................................Lớp 6 ......

|  |  |
| --- | --- |
| **Kí ra đề** | **Kí thẩm định đề** |
|  |  |

 | *Thứ ngày tháng … năm 2022.***KIỂM TRA CUỐI KÌ II****Môn GDCD lớp 6( Đề số 01)***Thời gian 45 phút*  |

 Điểm Lời phê của thầy, cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**A. Trắc nghiệm khách quan** (4 điểm)

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất (mỗi câu đúng 0,25 điểm).***

**Câu 1:** Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội được gọi là

A. Tình huống sư phạm. B. Tình huống nguy hiểm.

C. Tình huống vận động. D. Tình huống phát triển.

**Câu 2:** Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là những những tình huống có nguồn gốc từ những hiện tượng

A. Tự nhiên. B. Nhân tạo. C. Đột biến. D. Chủ đích.

**Câu 3:** Tình huống nguy hiểm từ con người là những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ

A. Con người. B. Tự nhiên. C. Tin tặc. D. Lâm tặc.

**Câu 4:** Chủ động tìm hiểu, học tập các kỹ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, tự tin để thoát khỏi

A. Nguy hiểm. B. Người tốt. C. Bản thân. D. Bố mẹ.

**Câu 5:** Tiết kiệm sẽ giúp chúng ta

A.  Làm giàu cho bản thân. B.  Sống có ích.

C.   Yêu đời hơn D.  Tự tin trong công việc.

**Câu 6:** Ngoài việc tiết kiệm về tiền của, theo em chúng ta cần tiết kiệm yếu tố nào dưới đây?

A.  Nhân phẩm. B.  Sức khỏe. C.  Lời nói. D.  Danh dự.

**Câu 7:** Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý, đúng mức

A.  Thời gian, tiền bạc. B.  các truyền thống tốt đẹp.

C.  Các tư tưởng bảo thủ D.  Lối sống thực dụng.

**Câu 8:** Đối lập với tiết kiệm là

A.  Xa hoa, lãng phí. B.  Cần cù, chăm chỉ.

C.  Cẩu thả, hời hợt. D.  Trung thực, thẳng thắn.

**Câu 9:** Tình huống nào thuộc nhóm quyền phát triển

A.Trẻ em có quyền được tôn trọng B.Trẻ em có quyền có quốc tịch

C. Trẻ em đến tuổi đi học được tới trường D.Tự tin trong công việc.

**Câu 10:** Tiết kiệm thể hiện điều gì ở con người?

A. Thể hiện sự quý trọng thành quả lao động. B. Xài thoải mái.

C. Làm gì mình thích. D. Có làm thì có ăn.

**Câu 11:** Sống tiết kiệm **không** mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Biết quý trọng thành quả lao động của bản thân và người khác.

B. Đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc.

C. Làm giàu cho bản thân gia đình và đất nước.

D. Bị người khác khinh bỉ và xa lánh.

**Câu 12:** Sống tiết kiệm sẽ mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.

B. Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

C. Biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.

D. Không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

**Câu 13:** Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho con người và xã hội là tình huống nguy hiểm từ

A. Con người. B. Ô nhiễm. C. Tự nhiên. D. Xã hội.

**Câu 14:** Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là

A. Ô nhiễm môi trường. B. Tình huống nguy hiểm.

C. Tai nạn bất ngờ. D. Biến đổi khí hậu.

**Câu 15 :** Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

 A**.** Tích tiểu thành đại.

 B**.** Học, học nữa, học mãi.

 C**.** Có công mài sắt có ngày nên kim.

 D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

**Câu 16:** Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là

A.  Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản.

B.  Những hiện tượng xã hội có thể gây tổn thất về người, tài sản.

C.  Những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi cố ý từ con người.

D.  Những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi vô tình từ con người.

**B. Tự luận ( 6 điểm)**

**Câu 17:** (3 điểm)

Em hãy cho biết theo công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em và Luật trẻ em năm 2016 thì trẻ em có các nhóm quyền cơ bản nào? Hãy kể tên các quyền trong nhóm quyền được sống còn của trẻ em?

**Câu 18:** (3 điểm)

Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi

Nhóm của Toàn đang thảo luận về khái niệm công dân, một số ý kiến được nêu ra:

* Minh: Công dân là những người dân sống trong cùng một nước.
* Thắng: Công dân là những người dân sống trong một nước, có cùng màu da, cùng tiếng nói.
* Toàn: Công dân là người mang quốc tịch của quốc gia, có các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quốc gia đó quy định.

**Câu hỏi :**

1, Theo em, ý kiếm của bạn nào thể hiện đầy đủ khái niệm công dân? Giải thích vì sao.

2, Căn cứ nào để xác định một người là công dân Việt Nam?

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**IV . Đáp án, biểu điểm (Đề số 01)**

**A. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)**

**(mỗi câu đúng được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | B | A | A | A | A | B | A | A | C | A | D | C | A | B | A | A |

**­**

**B. Tự luận (6 điểm)**

**Câu 17: (3 điểm)**

- Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 và Luật Trẻ em năm 2016 đã ghi nhận các quyền cơ bản của trẻ em. Các quyền đó có thể chia thành bốn nhóm:

 + Nhóm quyền sống còn:

 + Nhóm quyền bảo vệ:

 + Nhóm quyền phát triển

 + Nhóm quyền tham gia:

-Nhóm quyền sống còn: là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ.(1đ)

**Câu 18:(3 điểm)**

1, Ý kiến của nhóm Toàn là thể hiện đầy đủ khái niệm của công dân. Vì nếu là công dân của một nước thì phải có quốc tịch và có các quyền và nghĩa vụ do pháp luật của nước đó quy định.(2đ)

2, Căn cứ để xác định là công dân của Việt Nam là quốc tịch(1 đ)

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày tháng 4 năm 2022* NGƯỜI THẨM ĐỊNH ĐỀ  |  *Ngày tháng4 năm 2022*NGƯỜI RA ĐỀ |

 **Hoàng Thị Thúy Vân Trần Thị Thúy Diệu**

Ngày kiểm tra: 6………………………………………….

**Tiết 30: KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: GDCD 6**

**(Đề số 02)**

**I. Mục đích kiểm tra**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học ở các bài: Ứng phó với tình huống nguy hiểm; Tiết kiệm.

-Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

 - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những đỉều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập

**3. Về phẩm chất:**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù họp

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen và suy nghĩ và hành động phù hợp với lúa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập

**II. Hình thức kiểm tra:**

- Trắc nghiệm khách quan và tự luận

- Kiểm tra trên lớp

**III.Ma trân**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dung** | **Cộng** |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dung cao** |
| **KQ** | **TL** | **KQ** | **TL** | **KQ** | **TL** | **KQ** | **TL** |  |
| **1.Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | - Nhận biết được tình huống nguy hiểm là gì |  |  | Giải thích được vì sao các hành vi là đúng hay sai, thể hiện hay không thể việc ứng phó với tình huống nguy hiểm |  |
| Số câu:Số điểm:Tỉ lệ:% | 4(C1,2,3,4)110% |  |  | 3(C13,14,16)0,757,5% | **7****1,75****17,5%** |
| **2.Tiết kiệm** | Nhận biết được khái niệm của tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước...) | Hiểu được hành vi thể hiện sự tiết kiệm mang lại ý nghĩa gì cho con người, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh |  | Vận dụng để nhận biết được câu thành ngữ nói về tiết kiệm |  |
| Số câu:Số điểm:Tỉ lệ:% | 4(C5,6,7,8)110% | 4(C9,10,11,12,)110% |  |  |  | 1( C15)0,252,5% |  | **9****2,25****22,5%** |
| **3.CDNCH XHCNVN** |  |  | Qua tình huống cụ thể, nêu được các cách giải quyết đúng thể hiện dầy đủ khái niệm công dân Việt Nam |  |  |
| Số câuSố điẻmTỉ lệ:% |  |  |  |  | 1(C18)330% |  |  | 1330% |
| **4. Quyền trẻ em** |  | Hiểu được trẻ em có những nhóm qyền nào, nêu được nhóm quyền sống còn của trẻ em. |  |  |  |
| Số câuSố điẻmTỉ lệ:% |  |  | 1( C17)330% |  |  |  |  | 1330% |
| **TS câu:****TS điểm:****Tỉ lệ:%** | **8****2****20%** | **5****4****40%** | **1****3****30%** | **4****1****10%** | **18****10****100%** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: .....................................................Lớp 6 ......

|  |  |
| --- | --- |
| **Kí ra đề** | **Kí thẩm định đề** |
|  |  |

 | *Thứ ngày tháng … năm 2022.***KIỂM TRA CUỐI KÌ II****Môn GDCD lớp 6( Đề số 02)***Thời gian 45 phút*  |

 Điểm Lời phê của thầy, cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**A. Trắc nghiệm khách quan** (4 điểm)

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất (mỗi câu đúng 0,25 điểm).***

**Câu 1.** Tình huống nào thuộc nhóm quyền phát triển

A.Trẻ em có quyền được tôn trọng B.Trẻ em có quyền có quốc tịch

C. Trẻ em đến tuổi đi học được tới trường D.Tự tin trong công việc.

**Câu 2:** Tiết kiệm thể hiện điều gì ở con người?

A. Thể hiện sự quý trọng thành quả lao động. B. Xài thoải mái.

C. Làm gì mình thích. D. Có làm thì có ăn.

**Câu 3:** Sống tiết kiệm **không** mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Biết quý trọng thành quả lao động của bản thân và người khác.

B. Đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc.

C. Làm giàu cho bản thân gia đình và đất nước.

D. Bị người khác khinh bỉ và xa lánh.

**Câu 4:** Sống tiết kiệm sẽ mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.

B. Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

C. Biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.

D. Không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

**Câu 5:** Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho con người và xã hội là tình huống nguy hiểm từ

A. Con người. B. Ô nhiễm. C. Tự nhiên. D. Xã hội.

**Câu 6:** Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là

A. Ô nhiễm môi trường. B. Tình huống nguy hiểm.

C. Tai nạn bất ngờ. D. Biến đổi khí hậu.

**Câu 7 :** Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

 A**.** Tích tiểu thành đại.

 B**.** Học, học nữa, học mãi.

 C**.** Có công mài sắt có ngày nên kim.

 D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

**Câu 8:** Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là

A.  Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản.

B.  Những hiện tượng xã hội có thể gây tổn thất về người, tài sản.

C.  Những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi cố ý từ con người.

D.  Những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi vô tình từ con người.

**Câu 9:** Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội được gọi là

A. Tình huống sư phạm. B. Tình huống nguy hiểm.

C. Tình huống vận động. D. Tình huống phát triển.

**Câu 10:** Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là những những tình huống có nguồn gốc từ những hiện tượng

A. Tự nhiên. B. Nhân tạo. C. Đột biến. D. Chủ đích.

**Câu 11:** Tình huống nguy hiểm từ con người là những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ

A. Con người. B. Tự nhiên. C. Tin tặc. D. Lâm tặc.

**Câu 12:** Chủ động tìm hiểu, học tập các kỹ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, tự tin để thoát khỏi

A. Nguy hiểm. B. Người tốt. C. Bản thân. D. Bố mẹ.

**Câu 13:** Tiết kiệm sẽ giúp chúng ta

A.  Làm giàu cho bản thân. B.  Sống có ích.

C.   Yêu đời hơn D.  Tự tin trong công việc.

**Câu 14:** Ngoài việc tiết kiệm về tiền của, theo em chúng ta cần tiết kiệm yếu tố nào dưới đây?

A.  Nhân phẩm. B.  Sức khỏe. C.  Lời nói. D.  Danh dự.

**Câu 15:** Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý, đúng mức

A.  Thời gian, tiền bạc. B.  các truyền thống tốt đẹp.

C.  Các tư tưởng bảo thủ D.  Lối sống thực dụng.

**Câu 16:** Đối lập với tiết kiệm là

A.  Xa hoa, lãng phí. B.  Cần cù, chăm chỉ.

C.  Cẩu thả, hời hợt. D.  Trung thực, thẳng thắn.

**B. Tự luận ( 6 điểm)**

**Câu 17:** (3 điểm)

Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi

Nhóm của Toàn đang thảo luận về khái niệm công dân, một số ý kiến được nêu ra:

* Minh: Công dân là những người dân sống trong cùng một nước.
* Thắng: Công dân là những người dân sống trong một nước, có cùng màu da, cùng tiếng nói.
* Toàn: Công dân là người mang quốc tịch của quốc gia, có các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quốc gia đó quy định.

**Câu hỏi :**

1, Theo em, ý kiếm của bạn nào thể hiện đầy đủ khái niệm công dân? Giải thích vì sao.

2, Căn cứ nào để xác định một người là công dân Việt Nam?

 **Câu 18:** (3 điểm)

Em hãy cho biết theo công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em và Luật trẻ em năm 2016 thì trẻ em có các nhóm quyền cơ bản nào? Hãy kể tên các quyền trong nhóm quyền được sống còn của trẻ em?

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**IV. Đáp án, biểu điểm (Đề số 02)**

**A. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)**

**(mỗi câu đúng được 0,25 điểm)**

**­**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | C | A | D | C | A | B | A | A | B | A | A | A | A | B | A | A |

**B. Tự luận (6 điểm)**

**Câu 17:(3 điểm)**

1, Ý kiến của nhóm Toàn là thể hiện đầy đủ khái niệm của công dân. Vì nếu là công dân của một nước thì phải có quốc tịch và có các quyền và nghĩa vụ do pháp luật của nước đó quy định.(2đ)

2, Căn cứ để xác định là công dân của Việt Nam là quốc tịch(1 đ)

**Câu 18: (3 điểm)**

- Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 và Luật Trẻ em năm 2016 đã ghi nhận các quyền cơ bản của trẻ em. Các quyền đó có thể chia thành bốn nhóm:

 + Nhóm quyền sống còn:

 + Nhóm quyền bảo vệ:

 + Nhóm quyền phát triển

 + Nhóm quyền tham gia:

-Nhóm quyền sống còn: là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ.(1đ)

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày tháng 4 năm 2022* NGƯỜI THẨM ĐỊNH ĐỀ  |  *Ngày tháng 4 năm 2022*NGƯỜI RA ĐỀ |

 **Hoàng Thị Thúy Vân Trần Thị Thúy Diệu**